

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 01/7/2020

V/v: *Bồi thường thiệt hại tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Hương.

2. Ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 30/12/2019 về việc “Bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXDS - ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn Ng.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn Đ.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị L

Cùng nơi cư trú: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn ông Ng trình bày: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/8/2019 xảy ra cơn lốc làm bụi tre của nhà ông Đinh Văn Đ đổ xuống mái nhà của ông làm hư hỏng một số tài sản như: Mái tôn bị thủng, méo; Hàng rào bị đổ, gãy một số thanh sắt; Tường nhà bị nứt...Sáng ngày 30/8/2019, chính quyền xóm đã đến làm việc và đi đến thống nhất: Ông Đ có trách nhiệm tu sửa lại hiên mái nhà cho ông, cái nào còn sử dụng được thì tận dụng, cái nào hỏng thì thay mới. Tuy nhiên, sau đó gia đình ông

Đ không thực hiện việc tu sửa cho ông, mặc dù chính quyền xã cũng đã nhắc nhở. Vì vậy, nay ông yêu cầu ông Đ phải bồi thường thiệt hại gồm những khoản sau:

- Mái tôn bị thủng, hỏng $5,30 \times 7,80 = 41,34 \text{ m}^2 \times 250.000\text{đ}/\text{m}^2 = 10.335.000\text{đ}$
- 04 cột sắt trụ = 1.000.000đ;
- 06 thanh sắt ngang = 1.200.000đ;
- 03 thanh sắt dọc = 750.000đ
- 200 kg sắt hàng rào $\times 50.000\text{đ}/\text{kg} = 10.000.000\text{đ}$;
- Công thợ sửa chữa nứt tường nhà = 500.000đ;
- Công thợ tháo dỡ: 5.000.000đ.

Tổng thiệt hại: 28.785.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Đ khai: Ông thừa nhận đêm ngày 29/8/2019 xảy ra cơn lốc làm bụi tre của nhà ông đổ xuống mái nhà của ông Ng làm hư hỏng một số tài sản, nhưng không đáng kể. Sự việc có nhiều nguyên nhân từ khách quan và chủ quan. Về khách quan là do thiên tai gây ra; chủ quan là mấy năm trước gia đình có lấy đất để đổ vào góc tre cho rễ bám chắc hơn, nhưng gia đình ông Ng không cho đổ, đã thế còn đánh vợ ông gây thương tích phải đi viện điều trị. Ngoài ra, khoảng tháng 5 năm 2019, gia đình có ý định chặt bớt những cây gần nhà ông Ng, nhưng ông nói tôi chặt không được để một cành rơi xuống đất nhà ông Ng nên gia đình chỉ chặt được những cây bên ngoài. Sau sự việc gia đình tôi cũng bị thiệt hại là mất bụi tre và chi phí dọn dẹp bụi tre bị đổ. Ngày 30/8/2019, trước sự chứng kiến của xóm, ông nhất trí tu sửa lại thiệt hại cho ông Ng, nhưng sau đó ông bị tai nạn xe máy nên chưa khắc phục cho ông Ng được. Nay ông Ng yêu cầu bồi thường số tiền 28.785.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là quá cao, ông chỉ nhất trí bồi thường 30% thiệt hại thực tế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L khai: Bà là vợ của ông Đ và xác nhận có việc ngày 29/8/2019 xảy ra cơn lốc làm bụi tre của nhà ông bà đổ xuống mái nhà của ông Ng làm hư hỏng một số tài sản, nhưng không đáng kể. Thiệt hại này là do thiên tai gây ra, trước đó gia đình cũng lấy đất để đổ vào góc tre cho rễ bám chắc hơn, nhưng gia đình ông Ng không cho đổ, đã thế còn đánh bà gây thương tích phải đi viện điều trị. Nay ông Ng yêu cầu chồng tôi bồi thường số tiền 28.785.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) bà không nhất trí.

Trong quá trình hòa giải, các bên đương sự không xác định được giá trị thiệt hại thực tế, đồng thời ông Nghiêm rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Đ bồi thường số tiền 14.000.000đ. Ngày 26/5/2020, Tòa án thành lập Hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại theo đơn yêu cầu của nguyên đơn Đinh Văn Ng với kết quả:

- Thép ống mạ kẽm D60 dày 1,2 là $32,3 \text{ kg} \times 15.917\text{đ} = 514.119\text{đ}$;

- Thép hộp mạ kẽm 40 x 40 x 1,2 là 12,7 kg x 15.917đ = 202.146đ;
- Thép hộp mạ kẽm 13 x 26 x 1,2 là 14,7 kg x 15.917đ = 233.980đ;
- Thép hộp mạ kẽm 20 x 40 x 1,2 là 6,14 kg x 15.917đ = 97.730đ;
- Tôn lợp mái là 14,96 m² x 104.804đ = 1.567.868đ;
- Công lắp dựng hàng rào quây sân, khung đỡ mái tôn:
33,02m² x 103,458đ = 3.416.183đ
- Công lợp thay 02 tấm tôn, cắt sửa 02 tấm tôn bị méo:
14,96m² x 9.931đ = 148.574đ.

Tổng thiệt hại: 6.181.000đ (Sáu triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa:

Ông Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị Tòa buộc ông Đ bồi thường thiệt hại số tiền 6.181.000đ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản và trả lại số tiền chi phí định giá 2.000.000đ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất khai: Thiệt hại do bụi tre đổ xuống nhà ông Ng là có thật, biết việc cây cao, rậm nhiều cành khi mưa gió có thể đổ xuống nhà ông Ng. Gia đình đã có ý định lấy đất về đổ vào gốc và chặt bớt một số cây nhưng ông Nghiêm ngăn cản. Tuy nhiên, việc ông Ng ngăn cản không được lập bằng văn bản. Nay bị đơn nhất trí bồi thường 50% theo kết luận của Hội đồng định giá là 3.090.500đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và 604 Bộ luật Dân sự 2015 Khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đ bồi thường cho ông Ng số tiền 6.181.000đ và trả chi phí định giá số tiền 2.000.000đ; Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Ng yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại do cây cối đổ xuống mái nhà với số tiền 6.181.000đ. Vì vậy, đây là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường số tiền 6.181.000đ: Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc mưa gió kèm cơn lốc khiến cây tre của ông Đ đổ xuống mái nhà ông Ng là có thật, các đương sự thừa nhận sự việc diễn ra vào khoảng 23 giờ đêm ngày 29/8/2019, làm thiệt hại một số tài sản của nhà ông Đình Văn Ng. Theo kết luận của Hội đồng định giá giá trị thiệt hại từ việc cây tre đổ xuống mái nhà ông Nghiêm là 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng).

Ông Đ cho rằng, sự việc có nhiều nguyên nhân từ khách quan và chủ quan. Về khách quan là do thiên tai gây ra; chủ quan là mấy năm trước gia đình có lấy đất để đổ vào gốc tre cho rễ bám chắc hơn, nhưng gia đình ông Ng không cho đổ, đã thế còn đánh vợ ông gây thương tích phải đi viện điều trị. Ngoài ra, khoảng tháng 5 năm 2019, gia đình có ý định chặt bớt những cây gần nhà ông Ng, nhưng ông nói tôi chặt không được để một cành roi xuống đất nhà ông Ng nên gia đình chỉ chặt được những cây bên ngoài. Vì vậy, ông nhất trí bồi thường 50% thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá với số tiền là 3.090.500đ (ba triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, xét về lỗi thì ông Đ buộc phải biết nhiều cây cao, cành rậm nếu không được cắt tỉa khi gặp mua gió có thể đổ xuống nhà người khác. Biết vậy nhưng ông Đ đã không tiến hành cắt tỉa để đến khoảng 23 ngày 29/8/2019 cây tre của ông đã đổ xuống mái nhà gây thiệt hại cho ông Ng với số tiền là 6.181.000đ. Ông Đ và vợ cho rằng đã tiến hành lấy đất đổ vào gốc và cắt tỉa một số cây, cành, nhưng ông Nghiêm đã ngăn cản không cho vợ chồng ông thực hiện việc đó, đã thế còn đánh vợ ông gây thương tích. Tuy nhiên, ông Đ cũng không có tài liệu chứng minh cho việc ông Ng đã có hành vi ngăn cản vợ chồng ông. Theo Bản án số 08/2014/DS-ST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh cũng không thể hiện có việc ông Ng ngăn cản vợ chồng ông Đ lấy đất đổ vào gốc tre, mà chỉ có việc ngăn bà L rào vườn chắn lối đi chung vào nhà ông Ng. Vì vậy lỗi gây ra thiệt hại này là hoàn toàn từ phía ông Đ, nên ông phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Ng với số tiền là 6.181.000đ.

Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 22.604.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên đình chỉ xét xử yêu cầu này.

[3]. *Về chi phí định giá tài sản:* Ông Ng đã tạm nộp trước 2.000.000đ, số tiền này, Hội đồng đã chi phí hết. Do yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đ phải chịu chi phí định giá số tiền 2.000.000đ.

[4]. *Về án phí:* Yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ng được Tòa án chấp, nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 309.000đ để sung quỹ Nhà nước. Ông Ng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 719.600đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; Các Điều 157, 158 và 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 584, 585, 586, 589 và 604 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 22.604.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bồi thường thiệt hại tài sản, buộc ông Đinh Văn Đ bồi thường cho ông Đinh Văn Ng, trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng).

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về Án phí: Ông Đinh Văn Đ phải chịu 309.000đ, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Ông Đinh Văn Ng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 719.600đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trưng Khánh, theo biên lai số AA/2018/0002239 ngày 30/12/2019.

- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đ phải hoàn trả cho ông Nghiêm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

đã ký

Hoàng Thị Bích Hương - Hoàng Văn Dự

Nông Văn Tùng

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Nông Văn Tùng